

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80A/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-8-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ

Bà Trần Thị Mỹ Xuân .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Chúc P, sinh năm 1995 (yêu cầu giải quyết mặt).

Địa chỉ: ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm Tân Phú, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Chúc P trình bày như sau:

Tôi và anh Cao Văn D có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng tôi sống rất vui vẻ, hạnh phúc, tuy nhiên sau đó chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi vã, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chúng tôi đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể. Chúng tôi đã ly thân từ năm 2017.

Về con chung: Chúng tôi có 01 đứa con chung là cháu Cao Thiên T, sinh ngày 11/7/2015. Hiện tại cháu sống chung với tôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu ly hôn với anh Cao Văn D;

- Về con chung: Tôi yêu cầu nuôi con tên Cao Thiện Trợ, sinh ngày 11/7/2015, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tôi không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông anh Cao Văn D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

**** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm:***

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, HĐXX đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Chúc P.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Chúc Phương nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chúc Phương không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh D không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Chúc Phương phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa chị Lê Thị Chúc P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Cao Văn D vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị Chúc P, anh Cao Văn D.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Chị Lê Thị Chúc P và anh Cao Văn D là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị P cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp nữa, chị Chúc Phương và anh D đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng đã hết. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của chị P và anh D đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn chung sống với nhau, không còn hạnh phúc, không còn gắn bó yêu thương với nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Chúc P. Cho chị Lê Thị Chúc P ly hôn với anh Cao Văn D.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh D có 01 con chung tên Cao Thiên T, sinh ngày 11/7/2015, hiện nay cháu đang sống chung với chị P.

Xét yêu cầu nuôi con của chị P, nhận thấy từ khi chị P và anh D ly thân đến nay chị P vẫn nuôi con và cháu vẫn phát triển tốt bình thường và theo nguyện vọng của cháu Trơ cũng muốn theo sống với chị P. Nay chị P yêu cầu nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên giao con chung tên Cao Thiên T, sinh ngày 11/7/2015 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Cao Văn D, không ai được quyền ngăn cản hoặc cản trở anh D thực hiện hợp pháp quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lê Thị Chúc P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại viện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX và có căn cứ nghĩ nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Chúc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tiền án phí của chị P được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009316 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như chị P nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Chúc P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Chúc P được ly hôn với anh Cao Văn D.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Cao Thiên T, sinh ngày 11/7/2015, cho chị Lê Thị Chúc P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Cao Văn D, không ai được quyền ngăn cản hay cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lê Thị Chúc P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Chị Lê Thị Chúc P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Chúc P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tiền án phí của chị P được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009316 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Xem như chị P nộp xong án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh

